

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày: 24-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị M

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị K
2. Bà Nguyễn Thị Kim L

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê HA – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Tp. Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Thị L - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố H mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 02/2020/TLST – HS ngày 06 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Minh T, sinh năm 1994 tại Huế. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thị trấn L, huyện P, tỉnh T. Nơi cư trú hiện nay: nhà không số, tổ 14, ấp 4, xã Đ, huyện H, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi P và bà Phạm Thị T; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 02/6/2019 đến nay; có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Huỳnh Q, sinh năm: 1996 tại Thành phố H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 83 tỉnh lộ 48, khu phố 2, phường T, Quận K, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Trần N và bà Huỳnh Thị B; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay; có mặt.

3. Họ và tên: Đinh Công C, sinh năm: 1996. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 301/20/5 khu phố 1, phường T, Quận K, Tp. H; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Công C và bà Kiều Thị Quỳnh T; tiền án: không; tiền sự: Ngày 09/4/2019 bị Công an Quận K, Tp. H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2019 đến nay; có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

** Người bị hại:*

1. Huỳnh Thế N, sinh năm: 1991. Nơi cư trú: 104/5 ấp T, xã T, huyện H, Tp. H; vắng mặt.
2. Y H, sinh ngày: 23.2.2001. Nơi cư trú: thôn B, xã E, huyện K, tỉnh Đ; vắng mặt.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm: 1984. Nơi cư trú: 104/5 ấp T, xã Thới Tam T, huyện H, Tp. H; vắng mặt.
2. Ông Trần Kim Đ, sinh năm: 1973. Nơi cư trú: 891/44 Lê Đức T, khu phố 10, phường 16, quận G, Tp. H; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/5/2019 Bùi Minh T rủ Đinh Công C, Nguyễn Huỳnh Q đi tìm tên T để giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, T mang theo dao tự chế và điều khiển xe máy biển số 54Y8-7923 chở C và Q, khi đến đường NB12 thuộc tổ 3, ấp 4, xã N, huyện H thì cả ba suýt va chạm với xe máy biển số 47H1-56565 do anh Y H điều khiển phía sau chở anh Lê Đ đang lưu thông. Anh Y H quay xe lại định xin lỗi cả ba thì Q và T xuống xe, T lấy dao ra chém nhiều nhát về phía anh Y H nên anh Y H cùng anh Đ bỏ chạy bộ, được một đoạn thì anh Y H dừng lại, lúc này C nói “cướp xe của nó luôn”, nghe vậy T tiếp tục chĩa dao về phía anh Y H nói “mày chạy tao lấy xe luôn”, do hoảng sợ nên anh Y H không dám chống cự. Ngay lúc này Q lấy xe máy của anh Y H chở T, còn C điều khiển xe cùng tẩu thoát. Sau khi cướp xe cả ba cùng chạy đến nhà anh Trần Kim Đ (địa chỉ: 89/1/44 Đường L, khu phố 10, phường 16, quận G, Tp. H) để bán xe. Tại đây Q, C đứng ngoài còn T vào trong bán xe được 9.000.000 đồng, cả ba chia nhau tiêu xài. Sau đó anh Y H đến Công an trình báo sự việc. Qua truy xét bắt khẩn cấp đối với T, C, Q về hành vi cướp tài sản.

Quá trình điều tra T, C, Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của các bị can phù hợp với lời khai của bị hại cùng vật chứng thu giữ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án (BL 100-135). Ngoài ra bị can T, Q còn khai báo đã thực hiện vụ cướp tài sản vào khoảng 13 giờ ngày 27/5/2019 tại khu vực gần cầu B thuộc ấp 1, xã N, huyện H, cụ thể: Khoảng 12 giờ 00 ngày 27/5/2019 T rủ Q đến nhà nhậu. Trong lúc nhậu thì T rủ Q cùng đi tìm những người câu cá xin tiền, T nói với Q để Thuận tìm hung khí thì Q nói trong cốp xe của Q có sẵn 01 con dao Thái Lan nên Q mở cốp xe lấy dao đưa T giấu trong người rồi dùng xe của mình chở T đi. Cả hai chạy qua cầu B rồi rẽ phải chạy dọc theo sông khoảng 1 km đến đoạn khu vực thuộc địa bàn ấp 1, xã N, huyện H thì cả hai phát hiện anh Huỳnh Thế N đang ngồi dưới bờ sông câu cá 01 mình, trên lề đường có để 01 xe gắn máy Wave Alpha màu đỏ biển số 54Y8-7923 nên Q chạy qua khoảng 5 mét thì dừng lại đứng đợi. T đi xuống xin tiền nhưng anh N nói không có tiền, lập tức T rút dao đe dọa nên anh N hoảng sợ và nhảy xuống sông, T mới đẩy xe Wave Alpha màu đỏ biển số 54Y8-7923 của anh N đến chỗ Q rồi ngồi lên xe cho Q

chạy xe dùng chân đẩy xe cùng tàu thoát. Sau khi cướp được xe T dùng chiếc xe này làm phương tiện đi lại và thực hiện vụ cướp thứ hai như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 201/KLĐG ngày 30.8.2019 của Hội đồng định giá kết luận 01 xe máy biển số 47H1-56565 trị giá 14.000.000 đồng (BL88) và Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206/KLĐG ngày 12.9.2019 của Hội đồng định giá kết luận 01 xe máy biển số 54Y8-7923 trị giá 7.000.000 đồng (BL91).

Đối với Trần Kim Đ (sinh năm: 1973, ngụ 891/44 Lê Đức T, khu phố 10, phường 16, quận G, Tp. H), qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương nên chưa làm việc được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Đ và điều tra xử lý sau.

Đối với xe máy Wave Alpha màu đỏ biển số 54Y8-7923, qua xác minh do chị Huỳnh Thị L đứng tên sở hữu, chị L khai đứng tên dùm em ruột là Huỳnh Thế N do khi mua xe N chưa đủ tuổi đứng tên xe, chị L yêu cầu nhận lại xe.

Về dân sự: Bị hại Nhân yêu cầu được nhận xe, bị hại Y H khai trong cướp xe có giấy tờ xe, giấy tờ tùy thân và số tiền 1.100.000 đồng, yêu cầu được bồi thường 20.000.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 xe máy hiệu Wave Alpha biển số 54Y8-7923; 01 con dao dài khoảng 70 cm.

Bản Cáo trạng số 04/CTr-VKS ngày 03/01/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện H để xét xử Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C về tội “Cướp tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C đã nhận phạm tội “Cướp tài sản”, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu thể hiện tại hồ sơ vụ án, hành vi của các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C có đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên phạt bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q mức án từ 08 (tám) đến 09 (chín) năm tù. Đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Công Chánh mức án từ 7 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử lý theo quy định.

Các bị cáo không có ý kiến gì đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định truy tố của Cơ quan điều tra huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng

hình sự. Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C đã thừa nhận bản thân vì mục đích để có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi cướp tài sản của anh Y H vào lúc 21 giờ 00 ngày 29/5/2019 tại khu vực đường NB12 thuộc tổ 3, ấp 4, xã N, huyện H bằng cách bị cáo T lấy dao chém nhiều nhất về phía anh Y H để bị hại sợ bỏ chạy, Q lấy tài sản là xe máy của bị hại, C là người đề xướng việc cướp xe, tài sản các bị cáo cướp được là 01 xe máy biển số 47H1-56565, sau khi cướp tài sản các bị cáo đã bán tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài, tài sản qua giám định trị giá 14.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q khai và thừa nhận đã thực hiện hành vi cướp xe máy của anh Huỳnh Thế N vào lúc 13 giờ ngày 27/5/2019 tại khu vực cầu B thuộc ấp 1, xã N, huyện H bằng cách T đi xuống tiếp cận anh N xin tiền, sau đó T rút dao đe dọa nên anh N hoảng sợ nhảy xuống sông thì bị cáo T và bị cáo Q chiếm đoạt xe gắn máy Wave Alpha màu đỏ biển số 54Y8-7923 qua giám định trị giá 7.000.000 đồng. Do đó hành vi cướp tài sản của bị cáo T và bị cáo Q thuộc trường hợp tình tiết tăng nặng “phạm tội hai lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo biết hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là rất liều lĩnh và xem thường pháp luật Nhà nước, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình an ninh trật tự tại địa phương, tạo ra dư luận xấu trong nhân dân nên các bị cáo phải chịu hình phạt trước pháp luật.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần thiết có một mức hình phạt thật nghiêm khắc mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả do các bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên khi lượng hình, quyết định hình phạt nhằm mục đích trừng trị nhưng cũng đồng thời mang tính giáo dục, cải tạo các bị cáo trở về làm người lương thiện sau này, sống có ích cho gia đình và xã hội.

Xét về nhân thân bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Phạm tội hai lần trở lên.

Về tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải;

Xét về nhân thân bị cáo Đinh Công C: Ngày 09/4/2019 bị Công an Quận K, Tp. H xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải;

Về vật chứng của vụ án: 01 con dao dài khoảng 70 cm, xét cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe máy hiệu Wave Alpha biển số 54Y8-7923, xét cần trả lại cho bà Huỳnh Thị Loan là chủ sở hữu.

Về dân sự: Bị hại Y H yêu cầu các bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C bồi thường cho bị hại số tiền 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền này cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C phạm tội “Cướp tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Minh T 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Q 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 168, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đinh Công C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao dài khoảng 70 cm.

Trả cho bà Huỳnh Thị L 01 xe máy hiệu Wave Alpha biển số 54Y8-7923.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 04/QĐ ngày 03/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C bồi thường cho anh Y H số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, cụ thể mỗi bị cáo bồi thường số tiền 6.667.000 (sáu triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Về án phí:**

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C mỗi bị cáo chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Bùi Minh T, Nguyễn Huỳnh Q, Đinh Công C mỗi bị cáo chịu 333.350 (ba trăm ba mươi ba ngàn ba trăm năm mươi) đồng.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.H;
- VKSND H.H;
- Chi Cục THADS H.H;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ THỊ M

